



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 22/07/2025)	1,655
Khối lượng hợp đồng	262,977
VN30 (Giá đóng cửa – 22/07/2025)	1,655.98
Khối lượng	450,721,502
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-0.98

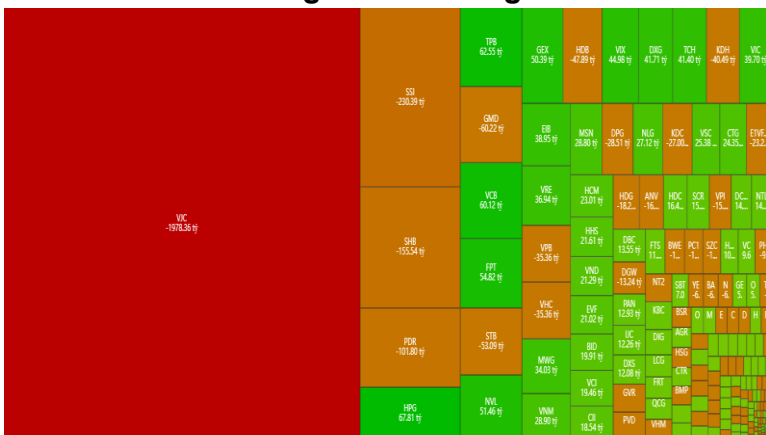
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap giảm nhẹ điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều phe mua xuất hiện mạnh kéo chỉ số đóng nến tăng hơn 24 điểm, đạt 1,509.54 điểm.
- Các hợp đồng tương lai chủ yếu tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 22/07/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

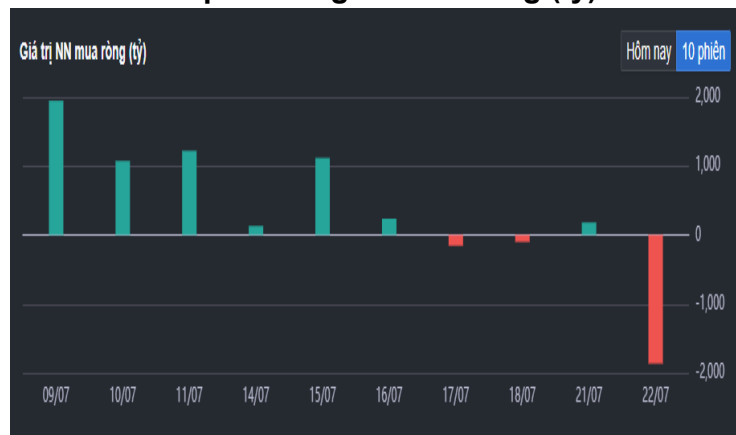
- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và VHM ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 5.8 và 3.3 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng 1.71% so với phiên giao dịch trước, đạt 1655.98 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 26 mã tăng, 02 mã giảm điểm và 02 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1800 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VJC khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 1978 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như SSI bán ròng hơn 230 tỷ đồng; SHB hơn 155 tỷ đồng hay PDR hơn 101 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu HPG với giá trị hơn 67 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã TPB và VCB được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 67 tỷ đồng và hơn 62 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 22/07/2025, VN30-Index tăng mạnh đồng thời xuất hiện mẫu hình nến White Marubozu cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, Stochastic Oscillator đã cho tín hiệu mua trở lại nên rủi ro không lớn trong ngắn hạn.

Hiện tại, VN30-Index đã phá vỡ hoàn toàn đỉnh cũ tháng 04/2022 (tương đương vùng 1,565-1,585 điểm) nên đây sẽ vùng hỗ trợ tiềm năng nếu đà giảm quay trở lại.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 22/07/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 22/07/2025. Cụ thể, 4111F8000 (F8000) tăng 1.88%, đạt 1,655 điểm; 4111G3000 (G3000) tăng 1.21%, đạt 1,630.5 điểm; hợp đồng VN30F2509 (F2509) tăng 1.64%, đạt 1,646 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 1.43%, đạt 1,635.4 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,655.98 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 22/07/2025, hợp đồng 4111F8000 chịu áp lực điều chỉnh đầu phiên, lùi về quanh mốc 1,610 điểm. Tuy nhiên, lực cầu dần quay trở lại giúp hợp đồng thu hẹp đà giảm và giằng co trong suốt phiên sáng. Sang đến phiên chiều, lực mua bất ngờ gia tăng mạnh mẽ đã thúc đẩy F8000 bứt phá liên tục và duy trì đà tăng đến cuối phiên, chốt tại 1,655 điểm, tăng 30.5 điểm so với phiên trước.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Quán tính rung lắc tiếp diễn trong khoảng một thời gian ngắn vào phiên sáng kéo phái sinh kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ 1.610 điểm, phe LONG nhập cuộc bắt đáy và gia tăng lực kéo mạnh vào cuối phiên, chốt phiên phái sinh tăng 30,5 điểm lên 1.655 điểm. Thanh khoản giao dịch tiếp tục sôi động khi vẫn duy trì trên trung bình 20 phiên. Khối ngoại giảm 4,686 vị thế LONG. Tự doanh tăng 4,386 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 18,595 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,617.9); Lãi/Lỗ lũy kế: -103.5 tỷ; Giá hòa vốn: 1,599.3. Khối ngoại nắm 18,853 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,617.2); Lãi/Lỗ lũy kế: +135.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,583.1

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1,631.x; STL khi thủng 1,630.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,610.4 ở khung h1. Trường hợp đóng nến thủng h1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên h1.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 22/07/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F8000	1,655.0	+30.5	262,977	21/08/2025	51,571
VN30F2509	1,646.0	+26.5	1,677	18/09/2025	2,097
VN30F2512	1,635.4	+23.0	229	18/12/2025	841
4111G3000	1,630.5	+19.5	111	19/03/2026	60

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,692 – 1,700
Kháng cự gần	1,663 – 1,676
Hỗ trợ gần	1,640 – 1,635
Hỗ trợ xa	1,631 – 1,610

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1631.x; STL khi thủng 1630.
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát phản ứng tại 1,610.4 ở khung h1. Trường hợp đóng nến thủng H1 chọn điểm vào retest lại ở kênh giá m3/m5. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên H1.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-0.98	-3.56	2.58
VN30F2M - VN30	-9.98	-8.56	-1.42
VN30F2M - VN30F1M	-9	-5	-4.00
VN30F1Q - VN30F1M	-19.6	-12.1	-7.50
VN30F1Q - VN30F2M	-10.6	-7.1	-3.50
VN30F2Q - VN30F1M	-24.5	-13.5	-11.00
VN30F2Q - VN30F2M	-15.5	-8.5	-7.00
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.9	-1.4	-3.50

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1631.x ...	1663 / 1676 / 1692	<1630 ...
SHORT	Q/S	Q/S	Q/S

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

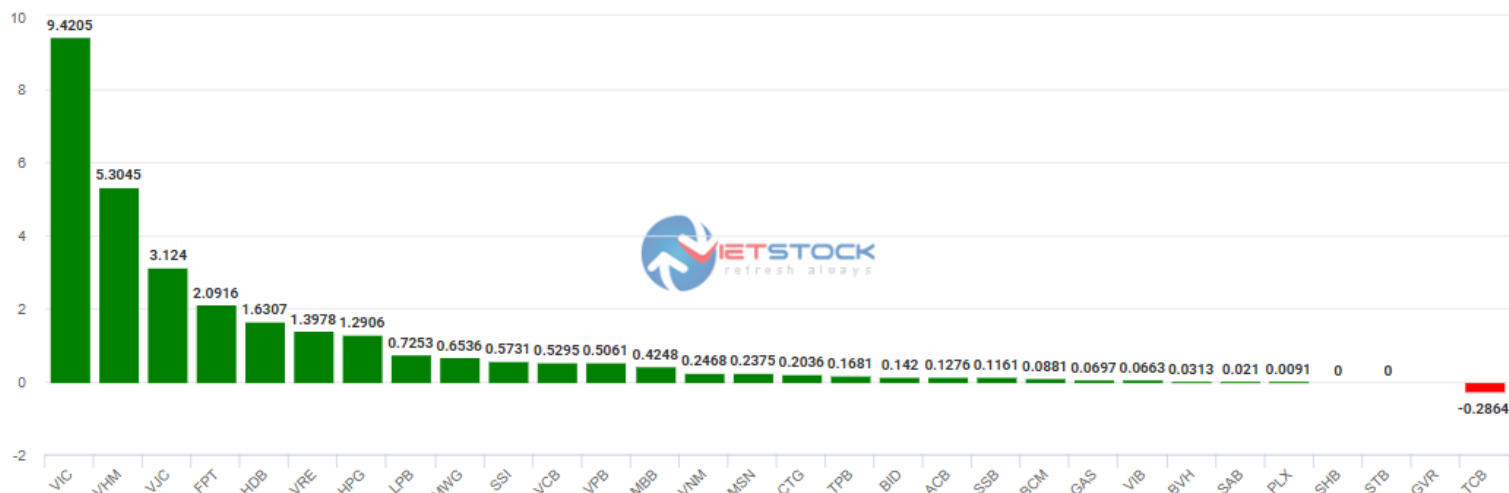
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **29.1993** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-0.3219**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.71% với 26 mã tăng và 02 mã giảm. Trong đó, 03 mã đóng góp tích cực nhất là VIC, VHM, VJC. Ngược lại, TCB, GVR là 02 mã giảm điểm trong rổ VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	117,500	4.91%	3,823,661,561	129,123,139,084,190	11.78	0.58	9.42
VHM	Bất động sản	95,500	3.80%	4,107,412,004	93,945,754,208,489	8.57	0.33	5.3
VJC	Du lịch và Giải trí	101,700	6.94%	541,611,334	30,295,029,967,290	2.76	0.19	3.12
FPT	Công nghệ thông tin	112,100	1.63%	1,471,069,183	86,359,246,577,638	7.88	0.13	2.09
HDB	Ngân hàng	25,450	3.88%	3,495,060,732	28,285,876,010,149	2.58	0.1	1.63
VRE	Bất động sản	30,000	3.45%	2,272,318,410	27,267,820,920,000	2.49	0.09	1.4
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,450	0.95%	6,396,250,200	91,430,389,358,250	8.34	0.08	1.29
LPB	Ngân hàng	35,900	1.13%	2,987,282,100	43,197,652,552,692	3.94	0.04	0.73
MWG	Bán lẻ	70,400	0.57%	1,461,484,209	77,166,366,235,200	7.04	0.04	0.65
SSI	Dịch vụ tài chính	32,000	2.07%	1,961,872,450	18,633,079,781,120	1.70	0.04	0.57
VCB	Ngân hàng	62,200	1.47%	8,355,691,435	24,239,927,698,466	2.21	0.03	0.53
VPB	Ngân hàng	22,500	0.90%	7,933,923,601	37,844,815,576,770	3.45	0.03	0.51
MBB	Ngân hàng	27,150	0.74%	6,102,272,659	38,635,807,067,739	3.53	0.03	0.42
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60,200	0.33%	2,089,955,445	50,326,127,115,600	4.59	0.02	0.25
MSN	Thực phẩm và đồ uống	77,700	0.26%	1,438,351,617	61,467,956,352,495	5.61	0.01	0.24
CTG	Ngân hàng	45,600	0.88%	5,369,991,748	15,573,835,267,880	1.42	0.01	0.2
TPB	Ngân hàng	15,300	1.32%	2,641,956,196	8,569,449,117,346	0.78	0.01	0.17
BID	Ngân hàng	38,900	2.10%	6,897,515,268	4,550,594,312,971	0.42	0.01	0.14
ACB	Ngân hàng	22,900	0.22%	4,466,657,912	39,032,515,496,120	3.56	0.01	0.13
SSB	Ngân hàng	20,000	0.50%	2,835,000,000	15,626,520,000,000	1.43	0.01	0.12
BCM	Bất động sản	68,200	2.10%	1,035,000,000	2,823,480,000,000	0.26	0.01	0.09
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	67,900	0.59%	2,342,672,919	7,953,374,560,005	0.73	0	0.07
VIB	Ngân hàng	17,400	0.29%	2,979,127,815	15,385,169,357,561	1.40	0	0.07
BVH	Bảo hiểm	52,500	1.16%	742,322,764	1,817,651,519,930	0.17	0	0.03
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47,800	0.21%	1,282,562,372	6,743,712,951,976	0.62	0	0.02
PLX	Dầu khí	37,150	0.13%	1,270,592,235	4,720,250,153,025	0.43	0	0.01
SHB	Ngân hàng	14,600	0.00%	4,065,250,816	21,390,699,353,661	1.95	0	0
STB	Ngân hàng	49,500	0.00%	1,885,215,716	39,566,907,447,408	3.61	0	0
GVR	Hóa chất	30,450	(-0.49%)	4,000,000,000	4,872,000,000,000	0.44	0	-0.04
TCB	Ngân hàng	35,350	(-0.28%)	7,064,851,739	68,829,035,473,138	6.28	-0.02	-0.29

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn